

Bản án số: 105/2024/HS-PT
Ngày 02-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Minh Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Hữu P do có kháng cáo của bị hại Trần Trí D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Phạm Hữu P sinh năm 1985 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: số N, đường Lê Hồng Phong, tổ XX, khu X, phường P1, thành phố M, tỉnh Bình Dương; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 6/12; nghề nghiệp: Xây dựng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có hai người con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại có kháng cáo:** ông Trương Trí D sinh năm 2004; nơi cư trú: số 1167, tỉnh lộ Y, khu phố XX, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Ngoài ra vụ án còn 02 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, 04 người làm chứng không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2023, ông Trương Hoài B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh-đen, biển số 50N2-227.09 chở ông Trương Trí D đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm bà Lê Thị N. Khi cả hai đi đến đường Phú Lợi, đoạn qua khu phố X, phường Phú Lợi, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì gặp Phạm Hữu P điều khiển xe ô tô biển số 61A-574.08 chở bà N và Trần Hữu H chạy đến dừng trước cửa nhà số XX, đường Phú Lợi, khu phố 1, phường Phú Lợi, thành phố M rồi bị cáo P và bị cáo H xuống xe đi vào mở cửa nhà số 63 (là nơi P kinh doanh tấm lót sàn). Bà N vẫn ngồi trên xe ô tô biển số 61A-574.08. Cùng lúc này, ông D và ông B đi đến vị trí xe ô tô biển số 61A-574.08 để kêu bà N xuống xe để nói chuyện, nhưng bà N không xuống xe. Thấy vậy, P đã đi đến và ngăn cản không cho ông B mở cửa xe nên ông B kêu ông D ngăn cản và đánh bị cáo P. Ông D liền đến gần và dùng tay đánh trúng vào người của bị cáo P hai cái. H lúc này đang dắt xe mô tô của H từ trong nhà số 63 ra thì thấy ông D đánh P nên H đã chạy đến can ngăn nhưng không được nên bị cáo H dùng nón bảo hiểm đang đội trên đầu ném trúng vùng mặt của D gây thương tích sưng nề môi, chảy máu. Ông B thấy D bị đánh nên đã cùng với ông D dùng tay, chân đánh bị cáo P và bị cáo H, rồi đẩy P và H ngã xuống trước cửa nhà số 63. Cùng lúc này, bà N mở cửa xe ô tô rồi bỏ chạy ra xa. Ông B thấy vậy nên đuổi theo bà N, rồi hai người đứng cãi nhau. Lúc này, bị cáo H đi vào trong nhà số 63 lấy 01 cây gỗ đặc có hình dáng giống như hình hộp chữ nhật, hai cạnh dài vuông, hai cạnh còn lại tròn tù, chiều dài 46cm, rộng 4,3cm, dày 02cm còn P đi ra xe ô tô lục tìm đồ rồi đi vào trong nhà số 63 lấy ra 01 tấm gỗ ván ép hình chữ nhật, dài 81,5cm, rộng 14cm, dày 01cm. Lúc này, bị cáo H cầm thanh gỗ bằng tay phải đánh nhiều cái từ trên xuống vào người ông D, trúng vùng đầu (ông D đang đội nón bảo hiểm), thân mình ông D thì ông D đưa tay trái lên đỡ nên bị cây gỗ đập trúng cổ tay trái của ông D, tạo ra vết thương. Bị cáo P dùng tấm ván gỗ đánh nhiều cái vào người ông D và ông D cũng dùng tay trái giơ lên đỡ thì bị tấm ván gỗ của bị cáo P đập trúng cổ tay trái tạo ra vết thương bên cạnh vết thương trước đó do bị cáo H gây ra. Bị đánh ông D đã làm rơi chiếc điện thoại đang cầm trên tay phải nên ông D đã cúi xuống dùng tay phải nhặt điện thoại lên và bật chế độ quay phim. Lúc này, bị cáo H tiếp tục dùng cây gỗ đánh về phía ông D thì ông D giơ tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng vào cổ tay trái nơi có các vết thương trước đó, đồng thời làm cây gỗ trên tay bị cáo H bị rơi xuống đường. Bị cáo P dùng tấm ván gỗ đánh ông D nên ông D xoay người đưa tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng vào cổ tay trái, còn tay phải đang cầm điện thoại quay phim thì bị quay đi hướng khác nên không ghi được hình ảnh P đánh trúng tay ông D. Cùng lúc này, người làm chứng là bà Hồng và bà N can ngăn thì P và H dùng tay lại không đánh ông D nữa. Ông D được ông Bảo đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Cùng ngày ông D làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với những người đã đánh gây thương tích cho ông D gửi Công an phường Phú Lợi và đề nghị được đưa đi giám định thương tích. Ngày 13/02/2023, Công

an phường Phú Lợi đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/2023/GĐPY ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương đối với ông Trương Trí D, xác định: chấn thương đầu mặt, sung nề môi trên đã lành, vết sây sát da 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái 1.5cm x 0.5cm và 02cm x 0.5cm, đã lành, còn rối loạn sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu P 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 4 năm 2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bị cáo Trần Hữu H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, bị hại Trương Trí D có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị hại kháng cáo Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không có mặt để bảo vệ kháng cáo của mình về việc đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo, bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội không thành khẩn nhận tội, không ăn năn hối cải để đề nghị không áp dụng tính tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Xét xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng việc cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ phù hợp các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 292, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố M, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại khu vực trước cửa nhà số XX, đường Phú Lợi, khu phố X, phường Phú Lợi, thành phố M, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phạm Hữu P và Trần Hữu H có hành vi cùng nhau đánh gây thương tích cho người bị hại Trương Trí D, cụ thể: bị cáo H sử dụng các hung khí nguy hiểm là nón bảo hiểm ném trúng một cái vào vùng mặt của ông D gây chấn thương đầu mặt, sừng nê môi trên và sử dụng một cây gỗ đặc có hình dáng giống hình hộp chữ nhật, hai cạnh dài vuông, hai cạnh còn lại tròn tù, chiều dài 46cm, rộng 4,3cm, dày 02cm đánh trúng vào tay trái của bị hại D gây sây sát da mặt sau cẳng tay trái. Bị cáo P sử dụng tấm gỗ ván ép hình chữ nhật, dài 81,5cm, rộng 14cm, dày 01cm đánh nhiều cái vào người bị hại D, trong đó đánh trúng vào tay trái của bị hại D gây sây sát da mặt sau cẳng tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Hành vi của các bị cáo H và P đã gây thương tích cho bị hại D. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình dùng tấm ván gỗ đánh vào người bị hại là nguy hiểm, xâm hại đến sức

khỏe của bị hại, hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[6] Xét kháng cáo của bị hại, tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo tăng hình phạt nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng việc cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ phù hợp các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[7] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại là phù hợp.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 292, khoản 1 Điều 344, Điều 345, Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Trương Trí D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu P 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/4/2024).

Giao bị cáo Phạm Hữu P cho Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố M, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên

thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.